

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học: 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15 tháng 9 năm 2020 về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 14 tháng 8 năm 2020 Về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 841/SGDĐT-GDPT, ngày 21/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh; V/v triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 862/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh; V/v triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 872/KH-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã Tân Tập; Kế hoạch phát triển giáo dục xã Tân Tập năm học 2025-2026.

Trường THCS Tân Tập xây dựng Kế giáo dục năm học 2025- 2026 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1 Thời cơ

Nhà trường luôn được Đảng ủy, chính quyền địa phương quan tâm sâu sát

về công tác phát triển giáo dục địa phương. Hướng dẫn kịp thời trong công tác thực hiện nhiệm vụ giáo dục;

Các tổ chức đoàn thể địa phương cùng Ban đại diện CMHS luôn nhiệt tình phối hợp hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động;

Xã Tân Tập được quy hoạch là khu công nghiệp; đang được đầu tư phát triển về kinh tế, văn hóa. Có khu cảng Đông Nam Á, một số công ty đã hoàn thành hạ tầng và đi vào hoạt động, tạo nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương trong hiện tại và tương lai;

Cha mẹ học sinh đã ứng dụng được công nghệ thông tin trong việc tham gia nhóm lớp, các phần mềm giáo dục, Website của trường, nên thuận lợi cho nhà trường trong việc triển khai đến CMHS việc thực hiện chương trình giáo dục 2018 cũng như trong công tác phối hợp giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng nhà trường

1.2 Thách thức

Một số gia đình học sinh hiện nằm trong khu quy hoạch nhiều năm, gia đình gặp khó khăn; còn học sinh thuộc gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, các em phải lao động phụ giúp gia đình nên cũng ảnh hưởng ít nhiều trong quá trình học tập.

Nhiều cha mẹ học sinh đi làm xa; không có thời gian quan tâm đến việc học tập của học sinh; phần lớn học sinh ở nhà với ông bà nên việc quan tâm, quản lý học sinh về học tập đa số còn hạn chế, học sinh dễ sa sút trong học tập khi không được quan tâm; việc phối hợp giữa CMHS và nhà trường còn hạn chế. Đây là thách thức đối với nhà trường trong công tác duy trì sĩ số và giảng dạy nâng cao chất lượng.

Vẫn còn nhiều học sinh sử dụng điện thoại nhiều giờ trong ngày; không dành thời gian cho việc học;

Khu công nghiệp phát triển, thu hút ngày càng nhiều lao động nhập cư, nên việc học sinh nhập cư ngày càng nhiều đã phần nào gây khó khăn cho nhà trường trong các hoạt động phối hợp cũng như quản lý học sinh;

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng cho 2 lớp/phòng, có các phòng hỗ trợ và phụ trợ học tập đáp ứng cho việc giảng dạy.

Trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo Thông tư 13/2020/TT BGĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đáp ứng tốt việc giảng dạy và học tập của học sinh.

Đội ngũ giáo viên đoàn kết, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn quy định; đa số giáo viên nhiệt tình, an tâm công tác.

Đa số học sinh đã có ý thức chấp hành nội quy, có ý thức học tập.

2.2 Điểm yếu

Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm; trong giải quyết các tình huống sư phạm;

Nhân viên thư viện, thiết bị là giáo viên kiêm nhiệm;

Vẫn còn học sinh chưa ngoan, ý thức trong học tập còn hạn chế dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường xây dựng nội dung kế giáo dục trên cơ sở các Công văn hướng dẫn gồm:

+ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về việc quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

+ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

+ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

+ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

+ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

+ Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An.

+ Quyết định số 4613/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An.

+ Công văn 847/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 09/9/2022 của Cục Nhà giáo về việc tính tiết dạy đối với giáo viên thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Quyết định số 2554/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 8 (đợt 1) sử dụng trong các cơ sở

giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An;

+ Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 8 (đợt 2) sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An.

+ Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 9 do các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An lựa chọn sử dụng từ năm học 2024-2025.

3.1 Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường; tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong toàn trường năm học 2025-2026

1.3.1.1. Số lớp và số học sinh

Khối	Số lớp	Sĩ số	Bình quân HS/lớp	Ghi chú
Khối 6	5	216	43,2	
Khối 7	5	226	45,2	
Khối 8	6	244	40,7	
Khối 9	5	202	40,4	
Tổng	21	888	42,3	

1.3.1.2. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Chức danh	Số lượng	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn				Trung cấp chính trị
				Ths	ĐH	CĐ	TC	
Hiệu trưởng	1	0	1	0	1	0	0	1
Phó hiệu trưởng	2	1	2	0	2	0	0	2
Giáo viên	38	25	14	0	37	1	0	2
Nhân viên	3	2	0	0	0	1	2	0
Hợp đồng 111	4	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	48	28	17	0	40	2	2	5

1.3.1.3. Tổ chuyên môn

Stt	Tổ chuyên môn	Số lượng	Nữ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
1	Toán-Tin học-Công nghệ	10	7	0	10	0
2	Khoa học tự nhiên	8	5	0	8	0
3	Ngữ văn-LS&ĐL-GDCD	11	9	0	10	1
4	Tiếng Anh-GDTC-Nghệ thuật	12	8	0	12	0

3.2 Cơ sở vật chất

Phòng học: có 14 phòng

Phòng hỗ trợ học tập, phòng phụ trợ gồm: thư viện 01, phòng thiết bị 01, phòng y tế 01; 02 phòng Tiếng Anh, 02 phòng Tin học, 03 phòng KHTN (Lí, Hóa, Sinh); 01 phòng công nghệ; 01 phòng KHXH; 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng đa năng

Phòng hành chính: Phòng hiệu trưởng 01; phòng Phó hiệu trưởng 01; văn phòng 01; phòng y tế 01;

3.3 Định hướng thực hiện chương trình dạy học

+ Thực hiện dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018) cho học sinh khối 6, 7, 8, 9.

+ Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần.

3.4 Định hướng hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục

Hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường được thực hiện theo Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.4.1. Đối với nhà trường

- a) Sổ đăng bộ.
- b) Học bạ học sinh.
- c) Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học).
- d) Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có).
- đ) Kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học).
- e) Sổ ghi đầu bài.
- g) Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.
- h). Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến.
- i) Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện.
- k) Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính.
- l) Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- m) Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.
- n) Hồ sơ khen thưởng và kỷ luật học sinh.
- o) Hồ sơ phổ cập giáo dục (đối với cấp trung học cơ sở).

1.3.4.2. Đối với tổ chuyên môn

- a) Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (thực hiện theo năm học).
- b) Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn.

1.3.4.3. Đối với giáo viên

- a) Kế hoạch giáo dục của giáo viên (thực hiện theo năm học).

- b) Kế hoạch bài dạy (giáo án).
- c) Sổ theo dõi và đánh giá học sinh.
- d) Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

Bên cạnh các loại hồ sơ quy định nêu trên, nhà trường còn thực hiện các loại hồ sơ điện tử gồm: Học bạ học sinh, Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, Sổ đăng bộ. Việc quản lý hồ sơ điện tử thực hiện theo quy chế quản lý, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ số trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

3.5 Định hướng các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định: Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 22/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

3.6 Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh khối 6, 7, 8, 9 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mỗi tuần 3 tiết hoạt động theo chủ đề gồm: tiết 1 (chủ đề SHDC), tiết 2 (Hoạt động giáo dục theo chủ đề), tiết 3 (Sinh hoạt lớp)

3.7 Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần;

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm;

Ưu tiên phân công những giáo viên có chuyên môn phù hợp dạy học từng nội dung cụ thể của giáo dục địa phương; linh hoạt bố trí thời khóa biểu; khuyến khích tổ chức dạy học theo từng chủ đề; Tạo điều kiện thuận lợi để học được trải nghiệm, phát huy tính tích cực;

Các chủ đề thực hiện nội dung giáo dục địa phương gắn liền với các môn học như Lịch sử và Địa lý, Ngữ văn, Âm nhạc, Mỹ thuật không nhất thiết phải thực hiện theo trình tự hết chủ đề 1 đến chủ đề 2 mà cần gắn liền với kiến thức của từng môn học, ở từng thời điểm thích hợp.

Nội dung: Dạy những nội dung cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường;

Tài liệu dạy học: thực hiện giảng dạy theo các tài liệu biên soạn của Tỉnh Tây Ninh (gồm Long An cũ và Tây Ninh cũ)

3.8 Định hướng thực hiện giảng dạy môn KHTN

Thực hiện phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình *trong đó linh hoạt bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.*

3.9 Định hướng giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo việc kiểm tra; đánh giá định kỳ được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

II. MỤC TIÊU CỦA NHÀ TRƯỜNG

Xây dựng đội ngũ có tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, yêu nghề, có chất lượng và uy tín; đạt chuẩn trình độ chuyên môn quy định của Luật Giáo dục 2019, đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục theo khung kế hoạch chương trình của Bộ GD&ĐT;

Nâng cao chất lượng dạy học: Tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo sự giáo dục toàn diện cho học sinh; trong dạy học phát huy vai trò học sinh làm trung tâm, lấy kết quả đánh giá về năng lực, phẩm chất của học sinh làm thước đo cho hiệu quả dạy học của nhà trường.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0,5%.
- Học sinh xuất sắc, học sinh giỏi đạt trên 30%;
- Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 99%;
- 100% học sinh xếp loại rèn luyện từ đạt trở lên.
- Lớp 9: 100% học sinh tốt nghiệp THCS; Trên 90% học sinh vào học lớp 10 THPT, GDTX và các trường nghề.
- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 100% học sinh khối lớp 9 được tư vấn nghề; tổ chức đưa học sinh lớp 9 tham quan thực tế tại trường nghề.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động giáo dục

Xây dựng, tổ chức thực hiện Khung kế hoạch giáo dục với 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học theo thời gian quy định của Công văn số 841/SGDĐT-GDPT, ngày 21/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh; V/v triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông;

- Ngày khai giảng ngày 05/9/2025.
- Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày 08/9/2025 đến ngày 22/5/2026 trong đó:
 - + Học kỳ I (có 18 tuần thực học): Bắt đầu từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026.

+ Học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026.

- Kết thúc năm học: trước 31/5/2026.

- Xét công nhận TN.THCS trước 30/06/2026.

- Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn.

- Số tiết dạy trong kế hoạch dạy học ở các bộ môn khối 6, 7, 8, 9:

Stt	Môn	Số tiết thực hiện các môn của khối lớp 6, 7			Số tiết thực hiện các môn của khối lớp 8, 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140
3	Ngoại ngữ 1	54	51	105	54	51	105
4	Giáo dục công dân	18	17	35	18	17	35
5	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35	18	34	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	34	70	36	34	70
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	54	51	105	54	51	105
12	Giáo dục địa phương	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015	522	510	1032
Số tiết học trung bình/tuần				29			29,5

Thực hiện tích hợp lồng ghép:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học

và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1 Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh. *Các hình thức tổ chức dạy học bên ngoài nhà trường, ngoài lớp học phải xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và có sự phê duyệt của lãnh đạo nhà trường, hội đồng trường trước khi tổ chức thực hiện.*

2.2 Về phương pháp/hình thức dạy học

- Kế hoạch bài dạy của giáo viên cần nêu rõ các hoạt động (*mục tiêu, nội dung, sản phẩm*); tiến trình tổ chức các hoạt động. Từng hoạt động nêu rõ kỹ thuật tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, kỹ thuật sử dụng học liệu và thiết bị dạy học. Kế hoạch bài dạy gọn, không máy móc, không quy định bắt buộc/cứng nhắc về hình thức soạn.

- Trong từng hoạt động, dành đủ thời gian và tạo cơ hội cho học sinh hoạt động, phát huy được phẩm chất, năng lực cá nhân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong soạn giảng, tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ; sưu tầm, cập nhật, khai thác học liệu phù hợp với nội dung dạy học; đặc biệt đối với môn Ngữ văn và môn Lịch sử.

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- + Có 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. Áp dụng hiệu quả các phương pháp, các chuyên đề được tập huấn vào các tiết dạy.

- + Có 100% giáo viên thực hiện dạy học tích hợp theo các văn bản chỉ đạo chuyên môn.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, *tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích* đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ, nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn¹.

¹ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Đối với các môn học hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. *(Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh).*

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT; nội dung kiểm tra, đánh giá không vượt quá yêu cầu cần đạt của bộ môn.

- Đối với môn tiếng Anh vận dụng phù hợp các nội dung hướng dẫn của Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015; Quyết định số 1475/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam *(dành cho học sinh THCS)*.

- Tăng cường hướng dẫn giúp học sinh lớp 9 làm quen với hình thức thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Khuyến khích kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến các môn: Tin học, công nghệ...

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- Có 100% giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá HS theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

- Có 100% học sinh được nhận xét, đánh giá thường xuyên công bằng, khách quan.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

- + Thông qua kết quả đánh giá học kỳ I, thực hiện kiểm tra năng lực học sinh ở các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh làm cơ sở phân luồng học sinh.

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, định hướng học sinh được phân luồng tham gia học nghề;

+ Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Long An tư vấn và hướng nghiệp nghề cho học sinh lớp 9.

+ Tổ chức tham quan trường Cao đẳng Long An đối với học sinh được phân luồng. Hội nghị “Phân luồng, Định hướng nghề nghiệp” cho học sinh lớp 9 vào tháng 3/2026.

5. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém

5.1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

Xây dựng Kế hoạch ngay đầu năm học với mục tiêu tạo nguồn học sinh giỏi các bộ môn để có lực lượng tham gia dự thi học sinh giỏi.

Tổ chức thi chọn học sinh ở các môn học; đồng thời phân công giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, xếp thời khóa biểu phù hợp đảm bảo công tác bồi dưỡng đạt hiệu quả cao.

*** Bộ phận chuyên môn trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi**

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

*** Đối với tổ chuyên môn**

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*** Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi**

+ Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

+ Thực hiện bồi dưỡng học sinh theo thời khóa biểu.

+ Giáo viên chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để giúp học sinh đạt kết quả cao nhất.

5.2. Công tác phụ đạo học sinh yếu, kém

Thực hiện công tác rà soát học sinh yếu kém thông qua giáo viên bộ môn ngay từ đầu năm học.

Lập danh sách học sinh yếu kém ở các bộ môn (nếu có)

Xây dựng kế hoạch phụ đạo và triển khai thực hiện

Chú trọng công tác phụ đạo học sinh ngay từ đầu năm học, giúp giảm tỷ lệ học sinh yếu kém đặc biệt ở các bộ môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng trong toàn trường.

6. Giáo dục STEM

Thiết kế các chủ đề dạy học STEM ở các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Tin học, Công nghệ ở các khối lồng ghép dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong một số môn học như trên.

Tổ chức các chuyên đề trao đổi học tập kinh nghiệm về việc tổ chức dạy học theo định hướng giáo dục STEM.

Phân công các tổ chuyên môn nghiên cứu và tổ chức các tiết dạy có vận dụng theo định hướng giáo dục STEM hoặc đưa nội dung giáo dục STEM lồng ghép trong sinh hoạt Câu lạc bộ để hướng dẫn học sinh thực hiện theo hướng dẫn của công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM và Công văn số 251/PGDĐT-GDTrH ngày 17/8/2021 về hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp trung học cơ sở.

7. Tổ chức các câu lạc bộ

Thành lập các câu lạc bộ giúp học sinh học tập, vui chơi giải trí, phát triển kỹ năng sống. Triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động hiệu quả trong năm học gồm:

- Câu lạc bộ hùng biện Tiếng Anh với 30 học sinh ở các khối lớp tham gia.
- Câu lạc bộ bóng chuyền 20 học sinh,
- Câu lạc bộ văn nghệ: 30 học sinh

Tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt định kỳ. Tổ chức tập luyện, thi đấu giữa các lớp và chọn học sinh tham gia các cuộc thi các cấp khi có tổ chức

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện chủ trương đổi mới, đơn đốc và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn;

Triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy mang tính sáng tạo và đột phá, phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch.

Tạo điều kiện giúp giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong năm học. Thường xuyên động viên, khuyến khích phát huy năng lực công tác của từng giáo viên, nhân viên bằng vật chất lẫn tinh thần; kiên quyết xử lý các sai phạm trong công tác.

Phê duyệt Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, giáo viên làm căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

Tổ chức đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và chuẩn giáo viên vào cuối năm học.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch chuyên môn, bám sát các văn bản chỉ đạo chuyên môn của ngành và theo định hướng của Hiệu trưởng. Triển khai cho các tổ chuyên môn thực hiện đảm bảo tính khả thi,

Xây dựng và triển khai các chủ đề môn học, chủ đề liên môn, xây dựng kế hoạch dạy học của mỗi giáo viên.

Kiểm tra đánh giá hoạt động chuyên môn theo định kỳ, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm và yếu kém; chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chuyên môn.

Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác bồi dưỡng và dự giờ thăm lớp, tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở tổ chuyên môn; phát động trong giáo viên phong trào tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng triệt để thiết bị dạy học hiện có.

Tham mưu cho Hiệu trưởng các biện pháp hiệu quả về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy chung toàn trường.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Triển khai cho thành viên tổ đầy đủ các văn bản hướng dẫn và các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường về các biện pháp nâng cao chất lượng thông qua các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn.

Chủ động trong việc đề xuất các biện pháp giảng dạy tích cực và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Tổng hợp kết quả giảng dạy của các môn trong tổ vào cuối mỗi học kỳ, có hướng chỉ đạo giáo viên bộ môn cố gắng nâng cao chất lượng vào cuối năm, thể hiện cụ thể trong thi học kỳ.

Rà soát nội dung chương trình sách giáo khoa hiện hành, cùng với giáo viên trong tổ thống nhất các chủ đề dạy học của các môn học, chủ đề tích hợp liên môn hoặc những nội dung cần điều chỉnh, sắp xếp lại, xây dựng Kế hoạch dạy học bộ môn của nhà trường (phù hợp theo từng môn học).

Đôn đốc việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ.

Tham gia vào quá trình bình xét thi đua.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể vui tươi, lành mạnh; thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Giúp học sinh gần gũi, thân thiện

hơn, góp phần xây dựng “trường học hạnh phúc”. Giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, di sản văn hóa, di tích lịch sử địa phương cho học sinh.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục tuyên truyền các nội dung: chấp hành tốt an toàn giao thông, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, rèn luyện kỹ năng sống, tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo do trường tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể trong công tác giáo dục học sinh. Chủ động tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của từng học sinh, có thái độ gần gũi, ân cần, thương yêu, giúp đỡ học sinh.

5. Đối với giáo viên bộ môn

Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn phù hợp điều kiện nhà trường;

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học. *(Giáo viên xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)*

Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

6. Đối với Tổng phụ trách Đội

Tham mưu lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phát thanh măng non, giáo dục nâng cao ý thức trong học sinh.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

7. Đối với nhân viên Y tế, Thư viện, Thiết bị

Quản lý hoạt động chuyên môn của bộ phận phụ trách..

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của y tế, thư viện, thiết bị dạy học. Kế hoạch chú trọng trang bị tủ thuốc y tế, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học (Thư viện, thiết bị) phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức giới thiệu, khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tổ chức Ngày hội đọc sách.

8. Công tác phối hợp

Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với hội phụ huynh học sinh; các tổ chức đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

9. Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện công tác thanh tra nội bộ theo kế hoạch. Tổ chức kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, kiểm tra chuyên đề trong năm học; kịp thời điều chỉnh, khắc phục những thiếu sót.

Phân công Phó Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học, kiểm tra sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ sổ sách các bộ phận, cá nhân trong nhà trường theo quy định.

10. Chế độ thông tin báo cáo, lưu trữ

Các phó hiệu trưởng, các bộ phận, tổ chuyên môn, GV thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu.

Nhân viên văn thư theo dõi, thống kê tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của Trường THCS Tân Tập năm học 2025-2026. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-GD;
- PHT, TTCM, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Tám

VĂN BẢN CẦN LƯU Ý

1. Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
2. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình Giáo dục phổ thông;
3. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;
5. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
6. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
7. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về việc quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
8. Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai chương trình GDTrH năm học 2021-2022.
9. Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;
10. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
11. Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;
12. Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

13. Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông.

14. Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT.

15. Công văn 847/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 09/9/2022 của Cục Nhà giáo về việc tính tiết dạy đối với giáo viên thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
